

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

MAY 12, 1995

TO WHOM IT MAY CONCERN:

TRAN PHU DIA	BORN	2 FEB 49	PA (IV	354667)
DAO THI HONG	BORN	2 DEC 61	WIFE	
TRAN PHU HIEU	BORN	19 AUG 88	UNMARRIED SON	
TRAN PHU THAC	BORN	3 NOV 89	UNMARRIED SON	
TRAN PHU THU NGUYET	BORN	22 SEP 91	UNMARRIED SON	

ADDRESS IN VIETNAM: 32 BEN XE PHAN RANG
PHU RANG THAPCHAM
NINH THUAN

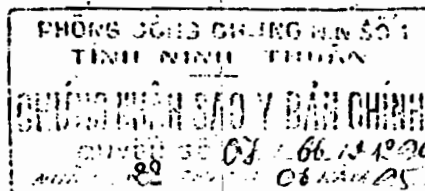
VIEWLA: 25737

CĐP yêu cầu cho phép nhưng người có tên ghi trên được đến du phòng van khi có yêu cầu để quyết định có hội du điều kiện tại định cư tại Hoa Kỳ hay không. Quyết định cuối cùng về việc hội du điều kiện hay không còn tùy thuộc vào kết quả phỏng vấn của các viên chức di trú hoặc lãnh sự Hoa Kỳ cũng như việc hoàn tất các cuộc khám sức khỏe cần thiết khác. Việc chấp thuận họ sẽ và sự ra đi của họ sẽ tùy thuộc vào sự xác nhận của viên chức phụ trách là họ hội đủ tất cả các tiêu chuẩn luật định về di trú và y tế.

Các đương đơn không nên sắp xếp việc ra đi, bán nhà cửa, hoặc xin nghỉ việc trước khi được các hội chính phủ Hoa Kỳ và Việt Nam thông báo đã hoàn tất các thủ tục cuối cùng.

SINCERELY

Martha L. Sheridan
MARATHA L. SHERIDAN
Giám Đốc
Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự



9404036
CCH/

LOI-1

Bangkok, Thailand
Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự

Ngày: _____

Gửi đương đơn ODP:

Đơn xin định cư của Ông/Bà có trong hồ sơ với Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự Hoa Kỳ (ODP) đã bị một viên chức của Sở Di Trú và Nhập Tịch Hoa Kỳ (INS) từ chối trong buổi phỏng vấn ở Thành phố Hồ Chí Minh.

Thư này xin báo cho Ông/Bà biết rằng vì đơn xin của Ông/Bà đã bị từ chối, nên ODP không còn phụ trách việc cứu xét nữa. Hồ sơ và tất cả các giấy tờ liên quan đến đơn xin của Ông/Bà đã được chuyển cho Văn phòng Địa hạt INS tại Bangkok, Thailand.

Tất cả những thư từ trong tương lai liên quan đến đơn xin của Ông/Bà phải được gửi thẳng đến INS theo địa chỉ sau đây:

US Immigration and Naturalization Service
93/1 Wireless Road
Diethlem Tower B, Room 114/1
Bangkok 10330 Thailand

Đính kèm là các giấy tờ bản chính, nếu có, từ hồ sơ của Ông/Bà. Các bản sao đã được lưu vào hồ sơ.

Trân trọng kính chào Ông/Bà

Dewey Pendergrass
Giám Đốc và Trưởng Lãnh Sự
Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự Hoa Kỳ



Embassy of the United States of America

Bangkok, Thailand

Orderly Departure Program

- 5 NOV 1990

Date: _____

Dear ODP applicant:

Your resettlement application on file with the US Orderly Departure Program (ODP) was denied by an officer of the US Immigration and Naturalization Service (INS) at an interview in Ho Chi Minh City.

This letter is to inform you that, because your application has been denied, it is no longer being handled by ODP. Your case file and all materials relating to your application have been transferred to the INS District Office in Bangkok, Thailand.

All future correspondence relating to your application should be directed to the INS at the following address:

**US Immigration and Naturalization Service
93/1 Wireless Road
Diethlem Tower B, Room 114/1
Bangkok 10330 Thailand**

Enclosed are the original documents, if any, from your case file. Photocopies have been retained for the record.

Sincerely yours,

Dewey Pendergrass
Director and Chief Consul
US Orderly Departure Program

BỘ NỘI VỤ
Trại CT Xuyên Mộc
Số 147 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

Mẫu số 001-QT/G, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

SUSLD

GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 666 PCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ;

Chỉ lệnh 1111/n, quyết định tha số 37/15 ngày 20 tháng 10 năm 1966

Của Hội đồng giải quyết

Hay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh **Trần Minh Diện**

Sinh năm 1949

Các tên gọi khác

Hội sinh

Thuan Hai

Hội đồng kỷ nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: **Thuan Hai, Tran Hai, Tran Hai, Tran Hai**

Cán tội **An ninh lập do chính quyền cách mạng**

Bị bắt ngày **20/9/1975**

Án phạt **13 năm tù giam**

Theo **1111/n**, án văn số **42** ngày **15** tháng **6** năm **1977** của **Hội đồng nhân dân**

Thuan Hai

Đã bị rỗi án **lần**, cộng thành **năm** tháng

Đã được giảm án **3** lần, cộng thành **năm** **6** tháng

Hay về cư trú tại **Tran quan tran**

Nhận xét quá trình cải tạo

Có nhiều cố gắng tích cực trong học tập cải tạo, nhận thấy anh tại
lỗi của bạn thân gây nạn, tham gia lao động xây dựng thành công việc
được giao, có chất lượng, có ý thức học tập, quan hệ hòa đồng tại, học tập
tham gia đều, rất quý trọng hạnh phúc, chưa có sai phạm gì lớn.

Xếp loại cải tạo **Loại 1**

Đã nghị định phương giúp đỡ giải quyết tiếp

Đương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã

Trước ngày tháng năm 19

Lần tay ghi tên tại

Trần Minh Diện

Họ tên, chữ ký

người được cấp giấy

2779

Trần Minh Diện

PHÒNG CÔNG CHỨNG H.N.SỐ 1
TỈNH NINH PHƯỚC
CHỨNG NHÂN SẮC Y BẢN CHÍNH
QUYỀN SỐ 01.180.180.181
Vào 03 tháng 01 năm 1978

Trần Minh Diện

Ngày tháng năm 1986

Giám thị

Chuan Hai



CÔNG CHỨNG VIỆN

Bà Trần Thị

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

BỘ GIÁO-DỤC

NHA KHẢO-THÍ

Chứng-chỉ Tú-Tài phần thứ hai

000912 / NT

CHÁNH-CHỦ-HẢO HỘI-ĐỒNG KHẢO-THÍ



Nhận-thực thí-sinh TRẦN MINH ĐIỆN

Sinh ngày 05 thng 02 năm 1940

tại VĂN SƠN NINH THUẬN

đỗ trúng - tuyển kỳ thi **TÚ-TÀI PHẦN THỨ HAI**

Ban KHOA HỌC I hạng THU

Khóa ngày 05/07/1972 tại NHA TRANG

với điều-kiện được Ông-Tổng-Trưởng Bộ Giáo-Dục
phê-chuẩn.

Signed ngày 27 tháng 07 năm 1972

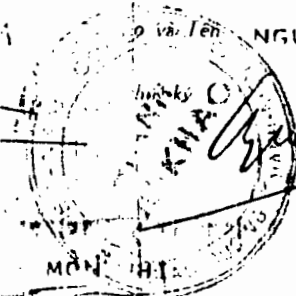
Người lập chứng chỉ

CHÁNH-CHỦ-KHẢO



Tên và Tên
Chữ ký *Muller*

Tên và Tên NGUYEN DUC THAI



Chữ ký *Nguyễn Đức Thái*

MÔN THI

DIỂM HẸ SỐ

VĂN	18,00	2
LY HOA	30,00	2
TOÁN	18,00	2
SINH NGU	9,00	2
SINH NGU	5,50	1
SU-ĐIÀ-COS ĐAN	27,00	1+1+1
THE DUC	0,00	

* TONG CNG * 142,50

* MỘT TRAM BỐN MƯƠI HAI ĐIỂM NAM MƯƠI *

BIỆT-CHÚ : Chứng-chỉ này cấp cho mỗi người một.

Khi cần phải làm bản sao, xin thi thực a Chánh-quyền.

Dear/Kính gửi TRẦN MINH DIEN & family: IV# / RAO. 429
(ODP applicant/Tên người đứng đơn)

To be resettled in the United States as a refugee, an applicant must meet the statutory definition of refugee contained in section 101(a)(42) of the Immigration and Nationality Act (INA), as amended. Refugee status can be approved only if the applicant establishes a credible claim of persecution or a well-founded fear of persecution on account of race, religion, nationality, membership in a particular social group, or political opinion. Additionally, all applicants for refugee status in the United States must establish that they are not precluded from entry into the United States under other sections of law.

During your interview with an officer of the United States Immigration and Naturalization Service (INS), your claim to having been persecuted or having a well-founded fear of persecution was reviewed. At that time, you were given the opportunity to present evidence, documentation, and/or an accumulation of detail through verbal testimony of the events or circumstances that support your claim of persecution or a well-founded fear of persecution. After carefully reviewing your account of these events and surrounding circumstances, it has been determined that you do not qualify for refugee status.

3) ☐ We are unable to approve your application for resettlement in the United States under the Public Interest Parole program because you do not meet the criteria indicated below:

3a) ☐ Married sons and daughters (of former re-education camp detainees who are eligible as refugees) must have approved petitions filed on their behalf, or on behalf of their spouse, by a sibling or closer relation who is currently residing in the United States, who is willing to pay transportation costs, and who demonstrates that he/she has the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3b) ☐ Former US government or private company employees who are not eligible for refugee status may be considered for public interest parole only if they have siblings or closer relations currently residing in the United States who are willing to pay transportation costs and demonstrate that they have the financial ability to support the parolees to ensure they do not become public charges.

3c) ☐ Unmarried children of former US government or private company employees who are approved as Public Interest Parolees are allowed to accompany their parents to the United States only if the children are under the age of twenty-one.

3d) ☒ Reed incarceration due to anti-gov't activities post-1975.

MBrenni

Officer of the US Immigration and Naturalization Service
US Customs and Border Protection, 645 Mission Street, San Francisco, CA 94105

U.S. INTERVIEW TEAM

6 MAY 1995
Date/Ngày

SỔ DI TRÚ NHẬP CỬ VÀ NHẬP TỊCH HOA KỲ

- 1) Chúng tôi rất tiếc chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tị nạn tái định cư tại Hoa Kỳ của Ông/Bà được.

Để được tái định cư tại Hoa Kỳ như một người tị nạn, người nộp đơn phải hội đủ định nghĩa do luật pháp qui định về người tị nạn có trong điều khoản 101(a)(42) của Đạo Luật Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch đã được bổ sung sửa đổi.

Diện tị nạn chỉ có thể được chấp thuận nếu người nộp đơn đưa ra những lời khai bị ngược đãi đáng tin cậy, hoặc những lo sợ bị ngược đãi thấy rõ, vì lý do chủng tộc, tôn giáo, quốc tịch, hội viên của những nhóm hội hợp đặc biệt, hoặc phát biểu ý kiến chính trị. Thêm vào đó, những người nộp đơn xin tị nạn ở Hoa Kỳ phải chứng minh không bị loại ra khỏi sự nhập cư Hoa Kỳ do những điều luật khác nữa.

Trong khi được phỏng vấn bởi viên chức Sổ Di Trú Nhập Cư Và Nhập Tịch (INS), những lời khai về sự ngược đãi và sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ đã được duyệt xét lại. Ngay lúc đó, Ông/Bà đã có cơ hội để đưa bằng chứng, tài liệu, và những chi tiết góp nhặt qua lời chứng về những sự kiện, hoặc hoàn cảnh để bổ túc thêm cho lời khai bị ngược đãi hoặc sự lo sợ bị ngược đãi thấy rõ.

Sau khi đã duyệt xét cẩn thận sự tường trình về những sự kiện và hoàn cảnh xung quanh, chúng tôi đã quyết định rằng Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn tị nạn.

- 2) Ông/Bà đủ tiêu chuẩn theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) (coi thủ đính kèm).

- 3) Chúng tôi không thể chấp thuận đơn xin tái định cư vào Hoa Kỳ theo diện Tam Dung Vì Công Ích (PIP) bởi vì Ông/Bà không hội đủ tiêu chuẩn đã được chỉ dẫn sau đây:

3a) Con trai và con gái đã có gia đình (của cựu cải tạo viên đã được chấp thuận là người tị nạn) phải có đơn xin đã được chấp thuận do anh em hoặc thân nhân gần, hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ nộp, bảo lãnh cho họ hay cho vợ/chồng họ và thân nhân cũng ủng hộ thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3b) Cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư không đủ tiêu chuẩn ở tình trạng tị nạn có thể được coi như là người tam dung vì công ích nếu họ có anh em hoặc thân nhân gần hiện đang cư ngụ tại Hoa Kỳ ủng hộ thuận trả tiền di chuyển và chứng tỏ rằng họ có khả năng tài chính để cấp dưỡng cho người tam dung để bảo đảm người này không trở thành gánh nặng của xã hội.

3c) Những người còn độc thân của cựu nhân viên của chính phủ Hoa Kỳ hoặc các hãng tư đã được chấp thuận là người tam dung vì công ích, chỉ được phép đi theo cha mẹ tới Hoa Kỳ nếu những người con này dưới 21 tuổi.

Please see the reverse for an English translation
(Xin coi bản dịch tiếng Anh ở mặt sau)

Phan Rang ngày 16-5-1999.

Bà Hội trưởng Hội Gia đình Tù nhân Chính
Trị Việt Nam.

Thưa Bà
Tôi tên là Trần Minh Diên, sinh năm
1949 tại Vạn Sơn, Ninh Thuận. IV.Nº:
354-667; R 10-429.

Tôi xin trình bày trường hợp của tôi
trong việc xin ra đi tự nạn ở Hoa Kỳ.
Trình cầu Bà và quý Hội nghiên cứu và
giúp đỡ, khiến tôi với DOS và INS để
tôi cũng xét cho gia đình tôi được ra
đi theo chương trình Priority II.

Sau 30-4-75, tôi phải trình diện
và tham gia học tập cải tạo tại địa
phương 14 ngày vì lúc ấy tôi chỉ là Thủy
phủ II Diên từ thuộc đơn vị The Naval
Communication Station of Cam Ranh Bay
Kbc. 6683, Sĩ quân: 6940703.234

Ngày 26-9-75 tôi bị chính quyền
bắt và tống giam vào trại Mỹ Đức Phan
Rang và tham gia "hoạt động chống phá
chính quyền sau 1975". Mãi đến ngày
15-6-77 tôi bị đưa ra Tòa Án nhân dân
Phước Hải xét xử và bị phạt 13 năm tù
giam.

Suốt 11 năm 2 tháng tù, tôi đã

trải qua các trại Mỹ Đức, Sơn Cai 2
(thuộc tỉnh Thuận Hải cũ nay thuộc tỉnh
Niêu Thuận), trại sau cùng là Trại
Xuyên Mộc T. 345 (thuộc tỉnh Đồng
Nai), tôi được thả tự do và về ở
nguyên quán tỉnh đến ngày 24-12-96.
Tháng 2-1993, tôi gửi Questionnaire
for Ex-Political Prisoner và những
chứng từ cần thiết của gia đình tôi đến
văn phòng ODP tại Bangkok.

Ngày 16-5-95 tôi nhận LCI do
văn phòng ODP cấp, đây là thư số Ngoại
Vụ tại thành phố Hồ Chí Minh cũng gửi
thư thúc giục tôi lập hồ sơ xin xuất
cải.

Trong thời gian xin hồ sơ
xuất cải tôi 2 lần tới nhận thư
mở và phong văn.

* Lần thư nhất: ngày 7-7-95 (lúc
ấy tôi chưa có hồ sơ).

* Lần thư hai: ngày 20-10-95. Lúc ấy
tôi đã có hồ sơ nên đã đến Sở
Ngoại Vụ tại TP. Hồ Chí Minh đủ 3
văn ngày 20-10-95, nộp hồ sơ và ngày
3-11-95 và được gặp phái đoàn Phái
văn Hoa Kỳ ngày 6-11-95 (tại phố
Số 3).

Viện chức Phóng viên đã hỏi tôi:

- qua tình quân sự từ 1975
- qua tình tham gia hoạt động chống

chính quyền sau năm 1975

Tôi đã khai hoàn toàn sự thật,
chỉ có 1 đến tôi đã mạn khai là:
"Phu nhân việc học tập tại địa phương
14 ngày". Lý do đó:

17. Khi bắt ngày 26.5.75, (tất
cả giấy tờ may theo hợp nghĩa đến
đó tích trữ (tổng số) giấy tờ này có
giấy chứng nhận đã học tập tại địa
phương) hôm nọ, trên chuẩn học tập
14 ngày cũng không hề có với chứng
trình đó. Bởi lẽ đó, tôi đã mạn khai

27. Lúc ấy tôi nghĩ như vậy: "Nếu
khai với viên chức làm văn thư ký:
trên học tập cải tạo để đi hoạt động
chống chính quyền Cộng Sản ở miền
Bắc có ảnh hưởng mạnh và khả quan hơn!"

Thưa Bà Hời hững, tôi từ lúc có
phải vì thêm thời gian cải tạo dù
chỉ 14 ngày đã không hề đủ điều kiện
nên đã bỏ tù chờ?

Thỉnh câu Bà Hời hững và toàn
thể quý Hời và tất cả "đồng nghiệp"
đồng hồ" mà sẽ học tập giúp đỡ
(cho gia đình tôi nơi này, cho gia
đình những anh em tù nhân cùng tù
sau 1975 nơi này) có cơ hội được
tái định cư tại Hoa Kỳ theo chương
trình "Solidarity II"

Xin gửi đến Bà Hời hững và toàn

thê' gúp Hô, ltr. cam ơn chôn
thân cũ, chũng tở (gĩa tở tở
vả tở cũ nhũng anh em khác).

Trần trũy -

Ch. trũ

Trần trũy Diên.

* Tở tở kên đũ nhũng gĩa tở cũ
liên quan đên việc xũ ra đĩ, tở nhũn và gĩa
tở cũ cũ phũ đũ đũ nhũn
(Cũ tở hũn tở chũng cũ Tũ tũ II
lũ tở hũn đũ nhũn chũng nhũn tở, lũ
quũ nhũn hũn đũ nhũn nhũn nhũn 75)

From: Trần Minh Điện

78/7 Thống Nhất

Phan Lang - Ninh Thuận

VIỆT NAM

Priority 2 ch¹
c9/ce

- an¹ v¹ h¹ a¹ t¹
13 năm từ

từ 75 - 86
r¹ h¹ v¹ a¹ l¹ i¹ t¹ i¹ c¹ h¹

v¹ a¹ n¹ t¹ i¹ g¹ v¹ t¹ a¹ c¹ t¹ i¹ v¹ i¹ e¹ s¹
after 75



0000

U.S. POSTAGE
PHILADELPHIA
PA 19104
\$0.55
5004-555-01

\$0.55

5004-555-01



AY 2 • 1999

To: Mrs. Kiều Thị Minh Thù

Falls Church, VA 22043
U.S.A

22043+3418

|||||